

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BỈM SƠN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HSST

Ngày: 01 – 12 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN - TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Ngọc Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trịnh Đình Hồng

2. Ông Vũ Văn Thoa.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Huyền Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2020/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **68** /2022/QĐXXST- HS ngày **17** tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

**Mai Thế T** - Sinh ngày 15/10/1984, tại thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: SN 32, tổ 3, khu phố 6, phường Lam S, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Thế D và bà Hoàng Thị C; Có vợ: Hoàng Thị Huyền Trang và 04 con: Lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Ông Nguyễn Văn V - Sinh năm 1967. Có mặt

Địa chỉ: Khu phố 6, phường Lam S, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

**Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Trung Đ, sinh năm 2003. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố 6, phường Lam S, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Ông Mai Thế D, sinh năm 1952. Có mặt

Địa chỉ: Khu phố 6, phường Lam S, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Nguyễn Danh L, sinh năm 1983. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố 6, phường Lam S, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Chị Hà Thị T, sinh năm 1974. Có mặt

Địa chỉ: Khu phố 6, phường Lam S, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1948. Vắng mặt  
Địa chỉ: Khu phố 6, phường Lam S, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:*

Gia đình ông Mai Thế D, sinh năm 1952 và gia đình ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1967 (có con trai là Nguyễn Trung Đ, sinh năm 2003 ở cùng nhà) là hàng xóm của nhau.

Sáng ngày 15/3/2022, ông D mua 03 xe đất đồ trước cổng sau của nhà ông V mục đích để chở dần vào vườn nhà mình để san bồi đất vườn. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày khi đi làm về, ông D thấy ông V cùng với anh Đ đang đứng trước các đồng đất chửi bới, trên tay ông V và anh Đ, mỗi người cầm 01 thanh sắt dài 1,5m. Do có một mình nên ông D gọi điện cho con trai là Mai Thế T nói bị hai bố con ông V dọa đánh. Sau khi nghe điện thoại của ông V, T điều khiển xe máy xuống xem tình hình thế nào. Trên đường đi, T có rủ anh Nguyễn Danh L, sinh năm 1983 cùng khu phố đi cùng.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Mai Thế T xuống đến nhà ông D. Tại đây, giữa T và ông Nguyễn Văn V có lời qua tiếng lại với nhau. Do bức xúc nên ông V dùng 01 thanh sắt hộp dài 1,5m đang cầm trên tay chạy đến để đánh T, T quay người bỏ chạy nhưng vẫn bị trúng 01 cái vào chân. Sau đó, T bỏ chạy vào trong vườn lấy 01 cái cuốc chạy quay lại để đuổi đánh ông Nguyễn Văn V. Khi T lừa ông V đến vị trí đồng đất đầu tiên, giáp với đường bê tông (cổng sau nhà ông V) thì tiến sát lại gần rồi dùng hai tay dơ cuốc lên cao bỏ từ trên xuống về phía ông V 02 đến 03 cái. Thấy vậy, ông V lùi lại, giơ tay và gậy sắt lên đỡ nhưng vẫn bị cuốc của T bổ trúng vào 02 cẳng tay trái và phải. Được mọi người can ngăn nên T dừng lại. Ông V được mọi người đưa đi bệnh viện để điều trị. Lúc này, T vẫn còn bức xúc nên nhặt 01 vỏ chai rượu ở ven đường ném vào cổng nhà ông V rồi bỏ chạy về nhà ông D.

#### **\* Tang vật, tài sản thu giữ và xử lý vật chứng:**

- 01 cuốc có cán bằng tre, đầu trên đường kính 2,5cm, đầu dưới giáp với lưỡi cuốc đường kính 3cm, chiều dài cán cuốc 1m2, lưỡi cuốc bằng kim loại có bề ngang 16cm;

- 01 thanh gậy gỗ đường kính (3,5x3,5)cm, chiều dài 1m44;

- 01 thanh sắt hộp, kích thước (2x2) cm, dài 01m;

- 01 thanh sắt hộp, kích thước (2x2)cm, dài 40cm;

- 01 thanh sắt hộp, kích thước (1,4x1,4)cm, dài 1m50;

- 01 vỏ chai đã vỡ.

Toàn bộ vật chứng trên chuyển nhập kho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn chờ xử lý theo quy định pháp luật;

### **\*Về thương tích của ông Nguyễn Văn V:**

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 16/3/2022 thể hiện ông Nguyễn Văn V có những vết thương sau: Vết thương mặt trước cẳng tay hai bên dập nát phần mềm, đứt cơ gấp cổ tay quay, trụ, gấp nâng các ngón tay trái:

+ Bên trái có kích thước (10x4)cm;

+ Bên phải có kích thước (8x4)cm.

*Kết quả giám định pháp y về thương tích:*

Ngày 08/4/2022, Trung Tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa có kết luận số 222/2022/TTPY kết luận giám định pháp y về thương tích, kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Văn V được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Cộng theo phương pháp xác định tỷ lệ % TTCT quy định tại Điều 4- Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế) là **16% (Mười sáu phần trăm)**.

*Kết quả giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích:*

Ngày 08/4/2022, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thanh Hóa có kết luận số 223/2022/TTPY kết luận giám định pháp y cơ chế hình thành thương tích về việc xác định vật gây thương tích cụ thể trên cơ thể Nguyễn Văn V như sau:

- 01 vết thương tại mặt trước cẳng tay trái, kích thước (10x4)cm dập nát phần mềm, đứt cơ gấp cổ tay quay, trụ, gấp nâng các ngón tay trái: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh. Đã được điều trị, hiện tại còn di chứng:

+ Tổn thương nhánh thần kinh giữa bên trái đoạn cẳng, bàn tay trái.

+ Sẹo vết thương và xử lý vết thương vùng mặt trước cẳng tay trái.

- 01(một) vết thương mặt trước cẳng tay phải, kích thước (8x4)cm dập nát phần mềm: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh. Đã được điều trị, hiện tại còn di chứng sẹo vết thương và sẹo xử lý vết thương vùng mặt trước cẳng tay phải.

- Lưỡi cuốc bằng kim loại, phần lưỡi cuốc bản rộng 16cm; Nếu được sử dụng làm vật gây thương tích thì có thể tạo ra các vết thương tại mặt trước cẳng tay hai bên phải và trái của Nguyễn Văn V như đã ghi nhận tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 21 tháng 3 năm 2022, tại Khoa chấn thương chỉnh hình và y học thể thao- Bệnh viện Hợp lực, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích (Bút lục 96-98).

### **\* Về bồi thường dân sự:**

Tại giai đoạn điều tra, ông Nguyễn Văn V yêu cầu bị cáo Mai Thế T phải bồi thường 200.000.000 đồng bao gồm tiền cấp cứu, chữa bệnh, tiền chi phí sinh hoạt trong thời gian nằm viện; tiền mất thu nhập của hai vợ chồng...Đến nay, bị cáo Mai Thế T mới bồi thường được số tiền 50.000.000 đồng. Số còn lại bị cáo T và ông V đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSBS ngày 11/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn truy tố Mai Thế T về tội: “ *Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn đề nghị xét xử đối với bị cáo:

- Căn cứ pháp luật: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo: Từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05(Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo T phải bồi thường cho bị hại ông V các khoản sau: Tổng số tiền viện phí, đơn thuốc....(có hóa đơn, chứng từ kèm theo) là 13.452.519đồng; tiền thuê xe từ 500.000đồng đến 1.000.000đồng; tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hợp lực(Từ ngày 15/3/2022 đến ngày 30/3/2022 và từ ngày 31/3/2022 đến ngày 09/4/2022, tổng là 26 ngày) cho ông V, cụ thể: 26ngày x 427.000đồng = 11.102.000đồng; tiền công người chăm sóc (vợ của bị hại ông V): 26ngày x 200.000đồng = 5.200.000đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 1.490.000đ x 06 tháng = 8.940.000đồng; tiền mất thu nhập trong thời gian nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe: 60 ngày x 427.000đồng = 25.620.000đồng.

Tổng cộng các khoản chi phí được chấp nhận khoảng là: 64.814.519đồng đến 65.314.519 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tịch thu tiêu hủy 01 cuốc cán tre, đầu trên đường kính 2,5cm, đầu dưới giáp với lưỡi cuốc đường kính 3cm, chiều dài cán cuốc 1,2m, lưỡi cuốc bằng kim loại có bề ngang 16cm là công cụ phạm tội và 01 thanh gậy gỗ đường kính 3,5x3,5cm, chiều dài 1,44m; 01 thanh sắt hộp kính thước 2x2cm, dài 01m; 01 thanh sắt hộp kích thước 2x2cm, dài 40m; 01 thanh sắt hộp kích thước 1,4x1,4cm, dài 1,5m; 01 vỏ chai đã vỡ.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án, Hội đồng xét xử có thể công bố lời khai của họ tại phiên tòa để tranh tụng nên không ảnh hưởng đến hoạt động xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã Bim Son, Điều tra viên; Viện Kiểm sát thị xã Bim Son, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời gian theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Mai Thế T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/3/2022, tại khu vực lối đi chung của nhà ông Mai Thế D và ông Nguyễn Văn V, thuộc tổ 5, khu phố 6, phường Lam S, thị xã Bim Son, tỉnh Thanh Hóa, Mai Thế T có hành vi dùng cuốc (cán bằng tre, đầu trên đường kính 2,5cm, đầu dưới giáp với lưỡi cuốc đường kính 3cm, chiều dài cán cuốc 1m2, lưỡi cuốc bằng kim loại có bề ngang 16cm) bổ từ trên xuống về phía ông Nguyễn Văn V 02 đến 03 cái trúng vào 02 cẳng tay trái và phải của ông V, gây tổn hại sức khỏe cho ông Nguyễn Văn V là 16% (*Mười sáu phần trăm*).

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố nh□ bản cáo trạng, bị cáo nhận tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Như vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: Cố ý gây thương tích, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Son truy tố bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do bị cáo T có hành vi dùng chiếc Cuốc(Hung khí nguy hiểm) gây thương tích ông Nguyễn Văn V, hậu quả gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tích 16%, là thương tích nghiêm trọng, nên hành vi phạm tội của bị cáo T đã có đủ các yếu tố cấu thành tội: “ *Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được rằng, tính mạng sức khỏe của công dân là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh, chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ mà không kiềm chế được bản thân, bị cáo đã chọn cách giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực, bị cáo đã sử dụng cái Cuốc là loại hung khí nguy hiểm đánh vào người bị hại, hậu quả gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tích nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của

người khác một cách trái pháp luật, gây cảm phần bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương, nên cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 50.000.000đồng; bố đẻ bị cáo được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; Hành vi phạm tội của bị cáo T cũng một phần nguyên nhân xuất phát do lỗi của bị hại ông Nguyễn Văn V: Ông V đã dùng 01 thanh sắt hộp dài 1,5m đang cầm trên tay chạy đến để đánh bị cáo T trước, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo T: Do bị cáo T không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và ổn định, có nhân thân tốt, chỉ nhất thời phạm tội; vì vậy xét không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao(Có hiệu lực kể từ ngày 10/5/2022) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, để cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành công dân sống có ý thức tuân theo pháp luật, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thì thương tích của ông V là do bị cáo T dùng Cuốc(Hung khí nguy hiểm) gây nên và ông V bị thiệt hại về sức khỏe. Như vậy buộc bị cáo T phải bồi thường cho ông V toàn bộ chi phí điều trị, các chi phí khác là phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ vào mức độ thương tích của bị hại, chi phí hợp lý cho việc điều trị, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và các thiệt hại thực tế trên cơ sở chứng từ, hóa đơn và yêu cầu khác mà bị hại xuất trình, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và chấp nhận những khoản chi phí như sau:

- Hóa đơn bán hàng và bản kê chi phí điều trị nội trú(Từ ngày 15/3/2022 đến ngày 30/3/2022) gồm:

+ Hóa đơn bán thuốc của Bệnh viện đa khoa Hợp Lực đề ngày 17/3/2022: 270.000đồng;



+ Hóa đơn bán thuốc của Bệnh viện đa khoa Hợp Lực đề ngày 19/3/2022: 300.000đồng;

+ Hóa đơn bán thuốc của Bệnh viện đa khoa Hợp Lực đề ngày 23/3/2022: 270.000đồng;

+ Hóa đơn GTGT của Công ty TNHH TM Dược D.O.P đề ngày 25/3/2022: 1.450.000đồng;

+ Hóa đơn GTGT của Công ty TNHH TM Dược D.O.P đề ngày 25/3/2022: 875.000đồng;

+ Phiếu Thanh toán viện phí đề ngày 30/3/2022(Vào viện ngày 15/3/2022, ra viện ngày 30/3/2022): 6.356.026đồng.

- Hóa đơn bán hàng và bản kê chi phí điều trị nội trú(Từ ngày 31/3/2022 đến ngày 09/4/2022) gồm:

+ Phiếu chỉ định xét nghiệm sinh hóa đề ngày 01/4/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa: 72.000đồng;

+ Hóa đơn bán thuốc của Bệnh viện đa khoa Hợp Lực đề ngày 04/4/2022: 210.000đồng;

+ Hóa đơn bán thuốc của Bệnh viện đa khoa Hợp Lực đề ngày 04/4/2022: 150.000đồng;

+ Hóa đơn bán thuốc của Bệnh viện đa khoa Hợp Lực đề ngày 04/4/2022: 225.000đồng;

+ Hóa đơn bán thuốc của Bệnh viện đa khoa Hợp Lực đề ngày 09/4/2022: 196.000đồng;

+ Phiếu Thanh toán viện phí đề ngày 09/4/2022(Vào viện ngày 31/3/2022, ra viện ngày 09/4/2022): 3.078.493đồng.

Tổng cộng: 13.452.519đồng(có hóa đơn, chứng từ kèm theo);

- Tiền thuê xe 1.000.000đồng, tuy không có hóa đơn nhưng là khoản chi phí thực tế, hợp lý;

- Hiện nay ông V đang làm tại Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn, ông V mất thu nhập trong thời gian điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hợp lực(Từ ngày 15/3/2022 đến ngày 30/3/2022 và từ ngày 31/3/2022 đến ngày 09/4/2022), tổng là 26 ngày. Do đó, cần phải bồi thường khoản mất thu nhập cho ông V. Ông V ăn lương theo sản phẩm hàng tháng nên không cố định, theo các tài liệu ông V cung cấp thì mức thu nhập bình quân của ông V hàng tháng là:12.821.750đồng, tức là 427.000đồng/ngày, cụ thể: 26ngày x 427.000đồng = 11.102.000đồng.

- Tiền công người chăm sóc (vợ của bị hại ông V): Bị hại ông V yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho người chăm sóc trong thời gian ông nằm điều trị tại Bệnh viện, vợ bị hại là lao động tự do với mức thu nhập hàng tháng là 6.000.000đồng, 200.000đồng/ngày. Hội đồng xét xử chấp nhận tiền công người chăm sóc trong thời gian bị hại ông V điều trị tại Bệnh viện tổng cộng là 26 ngày(Từ ngày 15/3/2022 đến ngày 30/3/2022 và từ ngày 31/3/2022 đến ngày 09/4/2022). Xét thấy mức thu nhập mà ông V yêu cầu cũng phù hợp với mức

thu nhập bình quân của lao động phổ thông hiện nay ở địa phương nơi người chăm sóc sinh sống và lao động, cụ thể: 26ngày x 200.000đồng = 5.200.000đồng.

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Theo kết luận giám định thương tích của bị hại ông V mất 16 % sức khỏe, bị hại ông V yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông khoản tiền này; xét thấy cần chấp nhận ở mức 06 tháng lương cơ bản là phù hợp, cụ thể: 1.490.000đ x 06 tháng = 8.940.000đồng.

- Tiền mất thu nhập trong thời gian nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe: Theo kết luận giám định bị hại ông Nguyễn Văn Vệ bị thương tích với tỷ lệ 16%, do đó cần chấp nhận khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe sau chấn thương là 60 ngày với số tiền: 60 ngày x 427.000đồng = 25.620.000đồng.

**Tổng cộng các khoản chi phí được chấp nhận là: 65.314.519 đồng.**

Như vậy, cần buộc bị cáo T phải bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Nguyễn Văn V số tiền trên.

Tại giai đoạn điều tra, bị cáo T đã tự nguyện bồi th<sup>o</sup>ng trước cho ông V đ<sup>o</sup>ợc số tiền **50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)**, nên bị cáo T phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho bị hại ông V là 15.314.519đồng.

[7]. Đối với ông Nguyễn Văn V có hành vi sử dụng gây s<sup>o</sup>t đánh gây thương tích cho bị cáo Mai Thế T ở chân, do chỉ bị thương tích nhẹ ở phần mềm, không phải đi điều trị tại cơ sở y tế nên bị cáo T không yêu cầu đề nghị xử lý đối với hành vi của ông V và không đề nghị đi giám định thương tích, nên không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông V. Ngày 25/10/2022, Công an thị xã B<sup>o</sup>m Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cố ý gây thương tích của ông V là phù hợp.

Đối với ông Mai Thế D và anh Nguyễn Danh L: Ông D là người gọi điện thông báo cho bị cáo T biết về việc bị bố con ông V dọa đánh, còn anh L là người được bị cáo T rủ đi cùng xuống nhà ông D. Tuy nhiên, ông D và L không tham gia vào việc bị cáo T gây thương tích cho ông V, cũng không có sự xúi giục, bàn bạc, giúp sức gì cho bị cáo T, nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B<sup>o</sup>m Sơn không xử lý đối với ông D và anh L là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Trung Đ: Theo bị cáo T khai báo anh Đ cùng với ông V dùng gây s<sup>o</sup>t v<sup>u</sup>t vào chân, gây thương tích cho bị cáo. Tuy nhiên, bản thân bị cáo T cũng không khẳng định là nhìn rõ anh Đ gây thương tích cho mình. Anh Đ không thừa nhận và các nhân chứng có mặt tại hiện trường cũng không ai khẳng định việc anh Đ gây thương tích cho bị cáo T, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xem xét và xử lý anh Đ.

[8]. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 cuốc cán tre, đầu trên đường kính 2,5cm, đầu dưới giáp với lưỡi cuốc đường kính 3cm, chiều dài cán cuốc 1,2m, lưỡi cuốc bằng kim loại có bề ngang 16cm là công cụ phạm tội và 01 thanh gậy gỗ đường kính 3,5x3,5cm,



chiều dài 1,44m; 01 thanh sắt hộp kính thước 2x2cm, dài 01m; 01 thanh sắt hộp kính thước 2x2cm, dài 40m; 01 thanh sắt hộp kính thước 1,4x1,4cm, dài 1,5m; 01 vỏ chai đã vỡ là vật thu được trong quá trình xảy ra vụ án, hiện nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo Mai Thế T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Tuyên bố*: Bị cáo Mai Thế T phạm tội : “ *Cố ý gây thương tích* ”

*Áp dụng*: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

*Xử phạt*: Bị cáo Mai Thế T 30(Ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05(Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Văn T về nơi thường trú Ủy ban nhân dân phường Lam S, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật **Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017**.

*Về phân trách nhiệm dân sự*: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, khoản 2 Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**Buộc bị cáo Mai Thế T phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn V số tiền sức khỏe bị xâm hại còn lại 15.314.519đồng(Mười lăm triệu ba trăm mười bốn nghìn năm trăm mười chín đồng).**

*Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo T không thi hành khoản tiền trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi suất t-ơng ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cuốc cán tre, đầu trên đường kính 2,5cm, đầu dưới giáp với lưỡi cuốc đường kính 3cm, chiều dài cán cuốc 1,2m, lưỡi cuốc bằng kim loại có bề ngang 16cm và 01 thanh gậy gỗ đường kính 3,5x3,5cm, chiều dài

1,44m; 01 thanh sắt hộp kính thước 2x2cm, dài 01m; 01 thanh sắt hộp kích thước 2x2cm, dài 40m; 01 thanh sắt hộp kích thước 1,4x1,4cm, dài 1,5m; 01 vỏ chai đã vỡ.

(Hiện vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn theo biên bản giao nhận số 09/TV – CCTHA ngày 15/11/2022).

*Về án phí:* Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Thế T phải nộp 200.000đồng(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST và 766.000đồng(*Bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*) án phí DSST.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

*Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại ;
- VKS ND thị xã Bim Sơn;
- Chi cục THA DS thị xã Bim Sơn;
- VKS ND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an thị xã Bim Sơn;
- L- u hồ sơ vụ án./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Ngọc Lâm**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**





